**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN , LỚP 7.Năm học: 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** 0979224677 | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện ngụ ngôn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | 2.Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN , LỚP 7.Năm học: 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức /**  **Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | 1. Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| **2.** | **VIẾT** | 2. Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | |  | | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | |  | | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TP. QUẢNG NGÃI  **TRƯỜNG TH&THCS TRẦN QUÝ HAI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *Đề thi có 02 trang* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Môn:** Ngữ văn 7  **Năm học:** 2023 – 2024  **Thời gian:** 90 phút*(không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**ĐÀN KIẾN ĐỀN ƠN**

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bất chấp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.

*Nguồn:* [*Đàn kiến đền ơn - Kho Tàng Truyện Cổ Tích Chọn Lọc (truyencotich.vn)*](https://truyencotich.vn/truyen-ngu-ngon/dan-kien-den-on.html)

**1. Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1**. **(0,5 điểm). Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất, số ít.

B. Ngôi thứ nhất, số nhiều.

C. Ngôi thứ hai.

D. Ngôi thứ ba.

**Câu 2. (0,5 điểm). Trong đoạn văn thứ nhất, đàn kiến đã rơi vào hoàn cảnh nào?**

A. Gặp mèo rừng xám. B. Sa vào vũng nước.

C. Gặp những mũi gai nhọn hoắt. D. Gặp quạ to xác.

**Câu 3. (0,5 điểm). Trong các câu sau, câu nào có trạng ngữ?**

1. Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ.
2. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt.
3. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.
4. Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim.

**Câu 4. (0,5 điểm).** **Vì sao chú chim lại chọn cây sơn trà để xây tổ ?**

A. Vì cành cây sơn trà tua tủa rất nhiều gai nhọn hoắt có thể làm vũ khí chống kẻ thù.

B. Vì cây sơn trà có quả rất ngon và chú chim này rất thích chúng.

C. Vì gần cây sơn trà có vườn rau xanh với nhiều chú sâu béo tốt.

D. Vì xung quanh cây sơn trà không có con mèo đáng ghét nào cả.

**Câu 5. (0,5 điểm).  Khi thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua. Điều đó thể hiện phẩm chất gì của chú chim?**

A. Biết quan tâm, chia sẻ.

B. Biết giúp đỡ người khác.

C. Biết bảo vệ môi trường.

D. Biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

**Câu 6. (0,5 điểm). Giải thích nghĩa của từ “*len lỏi”*  trong câu văn sau: “Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim”.**

A. Len lỏi là chậm rãi, từng bước một.

B. Len lỏi là tìm mọi cách chui vào.

C. Len lỏi là khéo léo qua những chật hẹp, khó khăn.

D. Len lỏi là len, lách một cách rất vất vả.

**Câu 7: (0,5 điểm).**Sự việc nào sau đây ***không***xuất hiện trong truyện?

A. Một đàn kiến sa vào vũng nước.

B. Chú chim bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

C. Mèo, quạ to xác nên dễ dàng đến được gần tổ chim.

D. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy.

**Câu 8. (0,5 điểm).**Chủ đề của câu chuyện trên là gì?

A. Lòng biết ơn.

B. Lòng nhân ái.

C. Lòng dũng cảm.

D. Lòng vị tha.

**2.Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9**. **(1,0 điểm).**Hãy trình bày bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm ?

**Câu 10**. **(1,0 điểm).**Giả sử khi đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim không giúp đỡ đàn kiến được. Theo em, khi chú chim gặp nạn, đàn kiến có giúp đỡ chú chim không? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: Tình bạn có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đời mỗi con người.Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên ?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | **0,5** |
| **2** | B | **0,5** |
| **3** | A | **0,5** |
| **4** | A | **0,5** |
| **5** | B | **0,5** |
| **6** | D | **0,5** |
| **7** | C | **0,5** |
| **8** | A | **0,5** |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | **1,0** |
|  | **10** | - HS trình bày được quan điểm của mình và có lí giải thuyết phục | **1,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Suy nghĩ của em về tình bạn. | **0,25** |
|  | *c. Yêu cầu đối với*bài văn nghị luậnvề một vấn đề trong đời sống.  + HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giải thích: Thế nào là tình bạn ?  -Biểu hiện của tình bạn: Quan tâm, giúp đỡ, an ủi, động viên,…  - Giá trị của tình bạn: gắn kết người với người trong tình thân ái, giúp ta hoàn thiện bản thân, làm cho cuộc sống thú vị và ý nghĩa hơn..  - Bài học về việc xây dựng và bảo vệ tình bạn. | **2.5** |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
|  | *e. Sáng*tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | **0,5** |

*Tịnh Châu, ngày 07 tháng 03 năm 2024*

Duyệt của chuyên môn GV ra đề

**Lê Thị Thuấn Nguyễn Thị Xuân Kiều**